## MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 2

**MÔN: CÔNG NGHỆ, LỚP: 8, THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **%****tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng****cao** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | **I. Kĩ****thuật điện** | ***1.1. Mạch điện*** | 1 | 1,5 | 1 | 3 |  |  |  |  | 2 |  | 4,5 | **10** |
| ***1.2. Mạch điện điều khiển đơn giản*** | 2 | 3 | 3 | 9 | 1 | 10 | 1 | 5 | 7 | 2 | 27 | **55** |
| ***1.3. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật điện*** | 1 | 1,5 | 1 | 3 |  |  |  |  | 2 |  | 4,5 | **10** |
| **2** | **2. Đồ dùng điện trong gia đình** | ***2.1. Mục đích và vai trò của thiết kế kĩ thuật*** | 2 | 3 |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 3 | **10** |
| ***2.2. Ngành nghề liên quan tới thiết kế*** | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1,5 | **5** |
| ***2.3. Thiết kế sản phẩm đơn giản*** | 1 | 1,5 | 1 | 3 |  |  |  |  | 2 |  | 4,5 | **10** |
| **Tổng** | **8** | **12** | **6** | **18** | **1** | **10** | **1** | **5** | **14** | **2** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40** | **30** | **20** | **10** |  |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70** | **30** |  |  | **100** |

Ghi chú:

* Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
* Các câu hỏi ở cấp độ vận dụng và vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.
* Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm mức độ nhận biết là 0,5 điểm; mức độ thông hiểu là 0,5 điểm; số điểm của câu tự luận ở mức vận dụng: 2 điểm, ở mức vận dụng cao: 1 điểm.

Thời lượng tính cho 1 câu trắc nghiệm mức độ nhận biết là 1,5 phút; mức độ thông hiểu là 3,0 phút; thời lượng tính cho câu hỏi mức vận dụng là 10 phút, mức vận dụng cao là 5 phút.

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KT CUỐI KỲ 2 CÔNG NGHỆ 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **I. Kĩ****thuật điện** | ***1.1. Mạch điện*** | **Nhận biết:*** Trình bày được cấu trúc chung của mạch điện.
* Kể tên được một số thành phần chính trên mạch điện.
 | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu:**- Mô tả được chức năng của các bộ phận chính trên mạch điện |  | 1 |  |  |
| ***1.2. Mạch điện điều khiển đơn giản*** | **Nhận biết:*** Trình bày được khái niệm mạch điện điều khiển
* Nêu được vai trò của một số mô đun cảm biến trong mạch điện điều khiển đơn giản.
 | 2 |  |  |  |
| **Thông hiểu:*** Phân loại được một số mô đun cảm biến trong mạch điện điều khiển đơn giản.
* Mô tả được sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản.
* Mô tả được quy trình lắp ráp các mạch điều khiển sử dụng một mô đun cảm biến.
 |  | 3 |  |  |
| **Vận dụng:*** Vẽ và mô tả được sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản.
* Vẽ được sơ đồ lắp ráp mạch điều khiển đơn giản sử dụng một mô đun cảm biến (ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm).
 |  |  | 1 |  |
| **Vận dụng cao:***-* Lắp ráp được các mạch điện điều khiển đơn giản có sử dụng mô đun cảm biến (ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm). |  |  |  | 1 |
| ***1.3. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật điện*** | **Nhận biết:*** Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kĩ thuật điện.
 | 1 |  |  |  |
| **Thông hiểu:**- Nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kĩ thuật điện. |  | 1 |  |  |
| **2** | **II. Thiết kế kĩ****thuật** | ***2.1. Mục đích và vai trò của thiết kế kĩ thuật*** | **Nhận biết:*** Trình bày được mục đích của thiết kế kĩ thuật.
* Trình bày được vai trò của thiết kế kĩ thuật.
 | 2 |  |  |  |